

*Certifié exact
tirage 1000 exemplaires
A. H. H.*



NGÔ-BÍCH-SAN

CẬU BÉ LANG ỪNG

Tranh của Trịnh-hữu-Ngọc

SỐ 2

SÁCH HOA-XUAN
THANG-TIEN PHAT HANH

5 XU

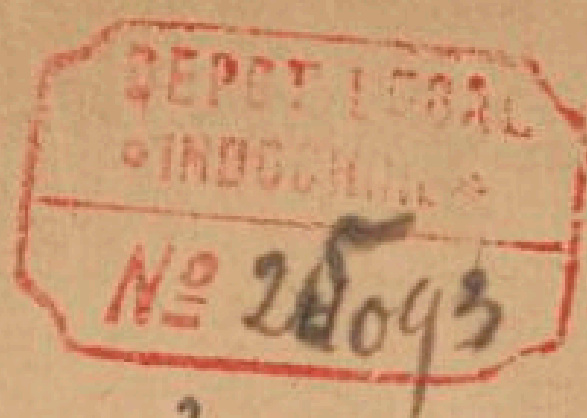
174

Lời nói đầu,

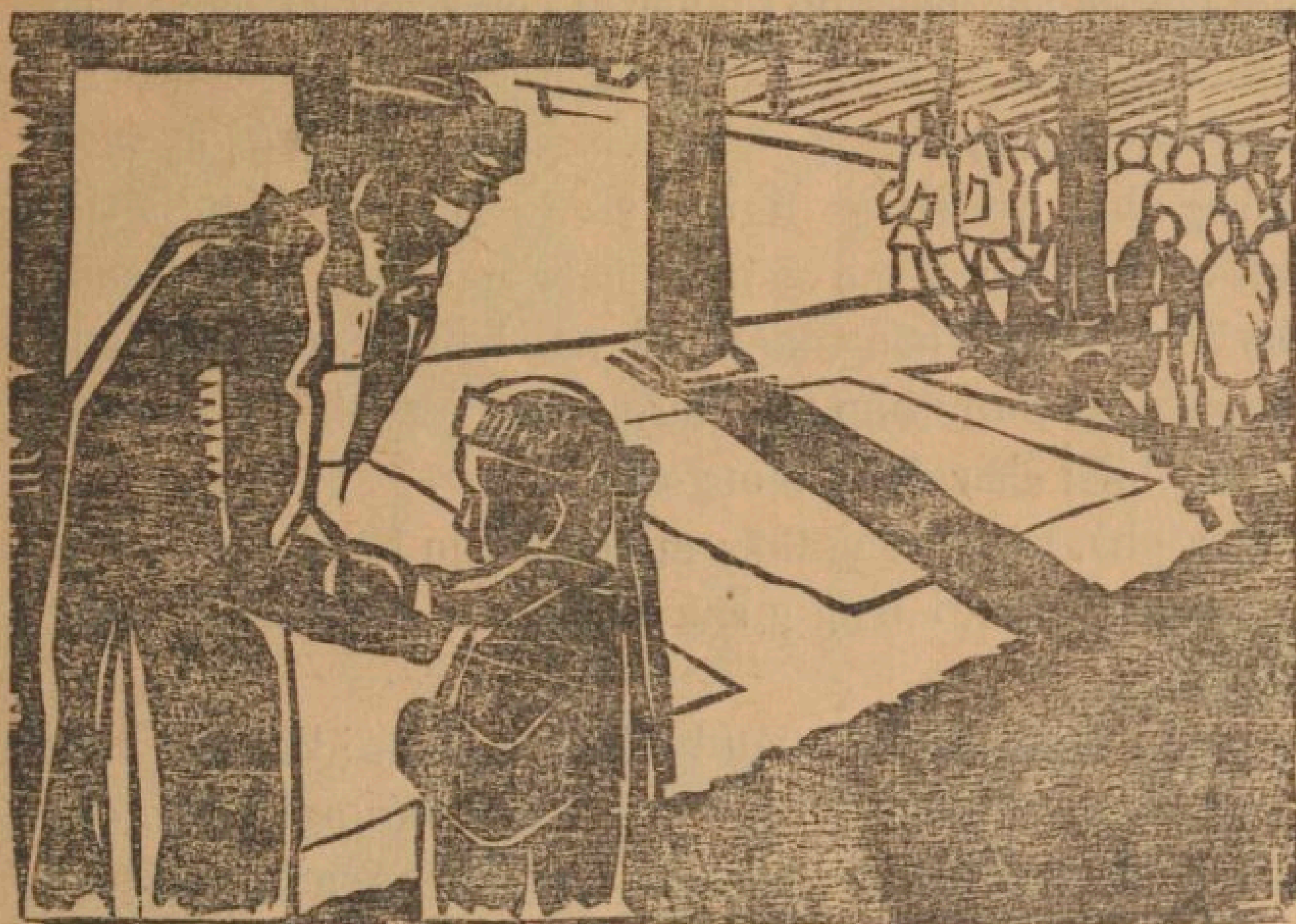
Chức nghiệp cao và công trạng hiển hách không phải bao giờ cũng dành riêng cho những con nhà quý phái có thừa thông minh và tiền của để học.

Đọc những trang sử đời anh hùng thừa trước kẻ dầy, anh em sẽ thấy một cậu bé mồ côi nghèo ở nhà quê với mẹ cũng có thể làm nên một danh tướng. Những bước khó khăn không phải không có, nhưng ở đời có trí và sức muốn mạnh thì công việc theo như ý dự định của người ta vẫn có thể thực hành được một cách dễ dàng.

H. X.



CẬU BÉ LÀNG ỦNG



Cố học đi con ạ... (tr. 2)

Ông đồ, ở làng Ủng, vừa ra lệnh cho vễ, lũ trẻ vội gập những cuốn sách đóng bằng mấy tờ giấy bản đã cong nát cả bốn góc, nhặt lấy quản bút lông, đứng lên lần lượt một đứa một, vái chào thầy rồi len qua cái mảnh mảnh, treo sát cửa ra ngoài. Đứa cuối cùng, đầu bịt cái khăn sô lòng thông xuống cái áo cánh nâu, hôm nay đến phiên phải nán lại gập chiếu và thu gọn cho sạch sẽ gian buồng học. Ông đồ đứng nhìn cậu bé để chờ đại tang ấy, âu yếm gọi lại mà bảo rằng :

— Thầy xem con thông minh đấy, cố chăm học cho mai sau để con được nhờ và thầy cũng thơm lây cái tiếng có

16° Indoch. Pièce

174

một người học trò giỏi. Cố học đi con ạ, rồi tháng sau có dịp ra Kẻ chợ ⁽¹⁾ thầy sẽ cho con đi theo hầu.

Kẻ chợ !... Cậu bé nghĩ đến nơi đô hội mơ ước ấy sung sướng nhẩy nhót trên đường về. Nhưng nhớ đến bố vừa mất được ít lâu và mẹ chạt vạt hàng ngày từ chợ này sang chợ khác cũng không kiếm đủ hai bữa ăn, cậu bé, lòng se lại, giảo bước hấp tấp như muốn có cánh bay về ngay với mẹ hiền chắc đang mong đợi.

Tới nhà, tìm không thấy mẹ đâu, cậu bé chạy ra vườn gặp bác xã người láng giềng đứng bên bờ dậu chỗ sang bảo rằng :

— U đi chợ chưa về đâu ! Còn em có đói không ?

Đói thì có đói đã lâu nhưng bây giờ mới nghĩ đến, cậu bé vội lên nhà lục lọi : vại gạo rỗng không, một củ khoai hay bắp ngô cũng không còn nữa. Có lẽ mẹ đi chợ đóng gạo. Nhưng nhớ đến tình cảnh mấy hôm trước, biết mẹ hôm nay có bán được gì mà lấy tiền mua ? Chợt một ý nghĩ thoáng qua, cậu bé vỗ tay nhẩy lên vì sung sướng. Quay ra vườn, cậu đi tìm nhò rau rền và rau sam, một lúc đã được lưng một giá. Lấy nồi, rửa rau đổ nước vào, cậu bé lễ mễ bung đặt lên bếp, đoạn ra bẻ những cành khô ngoài dậu làm củi, hì hụi ngồi đun. Đôi mắt sáng, trên hai má hửng đỏ vì lửa nóng, vui vẻ nhủ tấm lòng hiếu thảo :

— U đi chợ về mệt, ta đun bát cháo lạ này cho u soi, chắc u khen con u ngoan ngay đây. Và nếu có gạo thì thời cơm sau cũng chẳng muộn.

(1) Tiếng dân thời bấy giờ chỉ kinh đô nhà vua.



Cậu bé ôn tồn trình bày... (tr. 5)

Trí nghĩ đến mẹ
sui khiến mẹ về
ngay : một bà cụ
chậm chạp từ ngoài
cổng đi vào, vai
mang cái tay nải
nhỏ. Cậu bé vội vàng
chạy ra đón, vồn
vã đỡ lấy cái bọc
vải theo mẹ vào nhà.

— U ạ, u rửa mặt
uống nước, rồi con
múc cháo u sôi nhớ !

Cậu bé nói vậy
để dối cái bụng đói
cồn, vì ôm cái
tải nhẹ không, cậu
đã biết ngay rằng
không có gạo. Bà
cụ muốn vừa lòng
con, và đi đường
xa đương khát,
nên húp ngon lành
hết bát nước rau
luộc đầy của cậu
con bưng ngang mày
dâng mẹ.

— U đi chợ Lương-
Ngọc về ?

— ...nhưng không bán được gì con ạ.

Bà cụ kéo con vào lòng, âu yếm vuốt những sợi tóc của cậu bé, đôi mắt buồn thần thờ nhìn ra ngoài vườn...

Đêm hôm ấy, bà cụ ngủ thiếp đi vì mệt, nhưng cậu con lòng nôn nao, vì đói hay vì những ý nghĩ phân vân, từ tối vẫn chưa chợp được lúc nào. Chợt cậu ngồi nhồm giậy dón dến ra đỡ lấy cái nải vẫn bỏ ở góc giường. Dưới ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn bắc, lần tháo nút mở xem, cậu bé chỉ thấy có bộ quần áo nhiều đồ của bà mẹ mặc ngày cưới.

Sự thật hiện lên rõ ràng trong trí cậu bé : từ ngày bố qua đời, mẹ đi chợ búa chắt vật cũng không kiếm đủ miếng ăn cho hai mẹ con. Ít lâu nay, đến nước cùng, những đồ vật quý trong nhà đã phải đem đi cầm bán cả. Bây giờ không còn gì, bà mẹ thương con đành nhắm mắt định bán vật kỷ-niệm thiêng liêng và âu yếm nhất đời bà là bộ áo mặc lúc về nhà chồng. Thế mà cũng không xong ? Bước đường cùng rõ đau đớn !

Nhìn mẹ nằm mệt lả trên giường, nét mặt dãn deo còn giữ cả nỗi lo lắng băn khoăn, cậu bé bỗng có một ý tưởng táo bạo nhưng quả quyết : ra Kẻ chợ kiếm việc thay mẹ. Tự dưng cậu bé thấy tin ở tài trí mình lắm. Với trí nhận xét thường ngày và một chút hoa tay, làm gì, ở một nơi đô hội, chả xin được dễ dàng một chân phụ việc cho một người thợ. Vả lại ở chốn kinh kỳ — theo như lời ông đồ thường kể chuyện — lắm người giỏi, tấm lòng hiếu học còn biết rộng nhiều điều hay và tùy cơ hội tự tìm lấy một con đường tiến thủ.

Cái ý phải xa mẹ làm cậu bé chan hòa nước mắt nhưng ở nhà đề rồi được chứng kiến cảnh mẹ con chết đói thì còn đau đớn hơn biết bao. Trí quả quyết lắm rồi. Cậu bé ngồi khóc, khóc cốt cho hết nước mắt để có đủ can đảm nói với mẹ hôm sau. Tất nhiên bà mẹ không bằng lòng, thương con chỉ sụt sùi ngồi khóc. Để cho qua cơn phiền não, cậu bé ôn tồn trình bày với mẹ cảnh cùng quẫn hiện thời, và lòng tin ở tài sức mình chắc chắn có thể đến những ngày tốt đẹp được.

— Con đã trông bác thợ mộc bên láng giếng đóng đồ, con thấy dễ dàng lắm. Con khéo tay học nghề tất cũng trông, vả lại ở Kẻ Chợ công việc nhiều, những thợ khéo làm thế nào chả cần người giúp việc. Trong khi đợi con kiếm được tiền gửi về hầu u, u hãy dám bán nốt sào ruộng của nhà ta cho có đồng chi dụng.

Bà cụ nghe con nói với cái giọng suy nghĩ người nhớn ấy cũng chịu là phải. Bà nhìn con bà không có dáng một cậu bé vẫn thường nũng nịu với mẹ nữa rồi : đã ra vẻ một người thợ nhỏ học việc đứng đắn và chăm chú đến nghề. Tin như thế, bà đành dứt tình để con đi.

Muốn khỏi bịn rịn và sợ mẹ nghĩ đến nỗi cách biệt lại đòi ý cản trở mình chẳng, nên cậu xin mẹ sắp sửa đi ngay. Sắp sửa nào, có gì : mấy manh áo trong cái khăn bọc đỏ là tất cả hành lý, cũng nhẹ cho vai cậu bé trên con đường xa.

Bỏ làng ra đi, năm ấy cậu mới có mười ba tuổi.



Tính độ đường với bộ giò còn trẻ ấy, vừa đi vừa nghỉ lấy sức cũng phải mất đến ba ngày. Ba ngày ấy nghĩ

sao cho khỏi chết đói ; ăn xin thì không rồi, cậu bé đề tâm tìm việc giúp người mong đổi công lấy bát gạo,

Suốt một ngày hôm ấy đi đã mệt cũng không làm được gì để kiếm chút tiền ăn đường. Năm cơm nhỏ, mẹ khó khăn lắm mới vạy được gạo thối cho đã hết từ buổi sáng. Gần về chiều, giới thêm oi bức. Ở phương đông mây đen kéo lên một ngày một rộng, sắp sửa bao phủ đến nửa vùng trời. Nhắm lúc đương vụ gặt, những người nhà quê làm đồng kêu la om sòm dục nhau mau tay để tránh cơn mưa. Cậu bé đang tính gião bước đến một làng gần đấy để trú và xin trọ thì nhìn thấy một bọn thợ rới rít gặt nốt một thửa ruộng làm dở và buộc những lượm lúa đã cắt cho một bọn người khác quây về làng. Trông chừng công việc còn nhiều mà cơn giông đương đến một cách mau chóng, cậu bé vút khăn gói bèn đường đến xin giúp bọn thợ một tay trong việc xếp và buộc những cây lúa. Thấy cậu bé khôi ngô và nhanh nhẹn, họ vui cười nhận và tự nhiên thấy lòng phấn khởi thì nhau làm cho chóng xong.

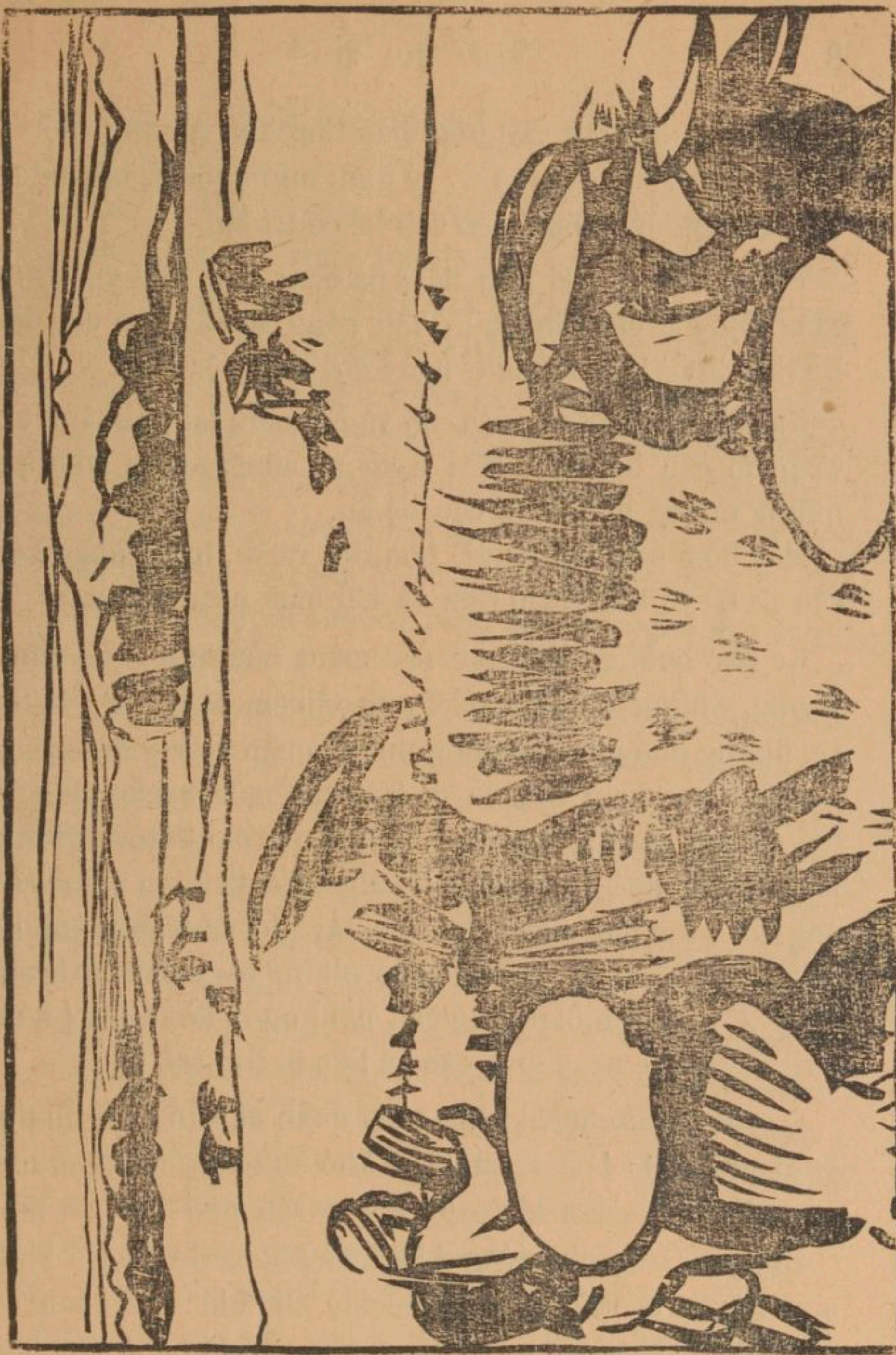
Khi gánh lúa cuối cùng về đến nhà thì trời đổ mưa xuống như trút nước. Cùng ngồi nghỉ ở' trái nhà dưới, người thợ cả lại gần cậu bé ôm cái khăn gói đang thần thờ nhìn những giọt mưa nặng và mau, trí quanh quẩn đầu bên mẹ.

— Em đi đâu mà có một mình ?

— Tôi ra Kẻ Chợ.

— Ra Kẻ Chợ ! Một mình em ! Để làm gì chứ ?

— Tôi đi kiếm việc làm.



Nhằm lúc đương vù 'gắt... (tr. 6)

Và nhân thấy nét mặt hiền hậu thực thà của bác thợ cả, cậu bé đem câu chuyện với ý định mình nói rõ cho nghe. Bác thợ cả động lòng khen cậu bé có trí khí :

— Em ở đây với anh dăm ba ngày giúp anh em trong công việc gặt cho ông chủ. Tiền công sẽ đủ cho em đến kẻ Chợ khỏi lo trong mấy ngày đợi tìm việc làm.

Khi cả bọn biết chuyện, họ xúm quanh lại nhìn âu yếm và phục cậu bé. Đến bữa cơm ai cũng muốn nhường những miếng ngon cho cậu bé ăn.

Mấy hôm sau, lúc từ già bọn thợ ra đi, trong khăn gói, cậu bé đã có hơn quan tiền và hai nắm cơm trắng.

Kẻ chợ buổi tối là cả sự huy hoàng của một thời thịnh vượng. Những lâu đài rực rỡ, uy nghiêm và rộn rịp ngựa xe, những phố phường đông đúc tấp nập người đi, những cao lâu tũn quán đầy vẻ xa hoa của một nơi ăn chơi đô hội đã làm choáng mắt cậu bé nhà quê chỉ thường tưởng kinh thành nhà vua trong trí theo lời tả kính phục của ông đồ. Cái mộng ngày thường bây giờ đã biến thành sự thực, cậu bé nhìn không chán những cái mới lạ. Nhưng bụng đói, chán mỗi đương cần nghỉ ngơi để tính trí định đoạt công việc ngày mai, cậu bé liền đi tìm chỗ trọ.

Ở một nơi đô hội, không có ai quen để bảo đảm thì tìm được một việc làm là một sự khó khăn. Đã hai hôm nay cậu bé đi rạc chân khắp ba mươi sáu phố hỏi xin một chân phụ ở mấy nhà đóng đồ gỗ mà không được. Họ nhìn ngạc nhiên và đa nghi rồi lắc đầu. Giữa lúc khó khăn ấy có người thấy cậu bé khôi ngô muốn đưa cho vào hầu một nhà quan. Cậu bé từ chối. Học nghề có khó nhọc

nhưng được tự do tất nhiên hơn làm tôi tớ tuy có an nhàn sung sướng.

Hôm sau vợ vẫn ở phía cửa Nam, cậu bé chợt thấy một xe bò chở hàng sa bánh xuống một cái hố. Hố tuy nông nhưng hai người phu kéo hi hục mãi cũng không đưa xe lên nổi. Cậu bé đến và nhờ ở cách khéo kê bánh và lựa chiều đẩy đã giúp hai người kia kéo được xe lên đường. Thấy cậu bé thông minh lại có dáng không phải là người Kẻ Chợ, một người phu lân la hỏi chuyện và khi thấy cậu bé than phiền về nỗi khó tìm được một chân giúp việc để học nghề, liền soa đầu cậu bé cười bảo rằng :

— Tưởng gì chứ, thế thì dễ lắm, tôi đã có chỗ làm cho anh. Lại đây với tôi.

Người ấy chính là một bác lái buôn liền đưa cậu bé đến nhà một người bạn thân đóng đồ gỗ ở ngay giữa kinh thành. Trí sáng hiểu dễ dàng và nhận nhớ một cách tinh vi cả đến những cái tỉ mỉ của nghề, cậu bé vào phụ việc được vài hôm đã được ông chủ tin yêu ngay. Ông lấy làm thích đã ngẫu nhiên chắc chắn được có một người thợ khéo và giả lương ngày cho một số tiền xứng đáng. Dành dụm được ít nhiều cậu bé tìm cách gửi dần về cho mẹ.

Ở Kinh có nhiều trường ông thầy là một người khoa mục giỏi có tiếng, ai đến nghe giảng cũng được. Những buổi giảng sách ấy là những cảnh tấp nập vui vẻ nhất của những bọn trí thức kéo đi đông chật cả các phố. Họ ngạc nhiên thấy lẫn trong bọn mình một cậu bé ăn mặc đơn sơ nhưng đôi mắt chăm chú có vẻ linh lợi khác thường. Hơn nữa họ khiếp phục khi cậu bé đưa cho họ những bài văn và nắn nì chữa hộ. Có bài hay đến nỗi bọn học trò muốn

đệ lên thầy xem : đây là cái kết quả mỹ mãn của những tối cặm cùi trên trang sách dưới ánh đèn bấc lù mù trong gian nhà trọ, sau những buổi làm việc khó nhọc bằng chân tay ban ngày ở nhà ông chủ của cậu bé làng Ủng.



Ba năm sau, cậu bé đã có tiếng là một người thợ khéo nhất Kê chợ và một người học trò hay chữ. Nhưng ở một nơi kinh thành nhà vua, không những người ta chuộng văn, người ta còn yêu nghề võ nữa. « Văn võ toàn tài » vẫn là mộng tưởng của nhiều tử sĩ, cho nên võ trường thường ngày là nơi gặp gỡ của đám người trí thức biết yêu nước và hiểu rằng muốn giữ giang sơn và gây sức mạnh cho tổ quốc cần phải có binh giỏi tướng tài. Họ có lập những lớp dạy võ, dân gian ai muốn đến học cũng được. Những buổi dạy võ ấy thường có nhiều người ham thích đến tập được rất đông.

Cậu bé làng Ủng, bấy giờ đã nhớn người vạm vỡ khỏe mạnh, ngoài lúc bận vào kể sinh nhai và những giờ đọc sách, đã không bỏ một buổi tập bản cung, múa kiếm hay đua ngựa lái xe nào. Sức trai trẻ thấy có một cái thú mới trong sự vận động ấy. Dem cả lòng ham thích ra đề tập, chàng thư sinh kiêm thợ mộc, vâng theo một ý định rõ ràng.

Đến võ trường thường được nghe chuyện những binh lính ở Lào về kể cái văn minh và sức hùng cường của nước xa lạ ấy, với những điều dự đoán về cuộc chiến tranh xâm lấn nay mai, chàng ta thấy nảy ra trong trí cái ý muốn sang đây học cái hay của người để mai sau về giúp nước.



Cậu bé đến và nhờ ở cách khéo kê bà nh... (tr. 9)

Khi dành dụm đã được một món tiền, chàng liền về quê thăm mẹ và xin phép bà cụ sang Lào. Lần thứ hai, chàng trai trẻ từ già mẹ hiền bỏ làng ra đi, sau khi đã để lại cho bà cụ ba phần tư số tiền mang ở kinh thành về.

Nhưng lần này sang Lào không dễ dàng như lần ra Kẻ chợ trước. Đường xá, nhiều nơi gần như không có nữa, phải qua những rẫy núi hùng vĩ đầy rừng cỏ danh rậm rạp ẩn những ác thú đói mồi. Ngoài ra còn những quân cướp hung tợn đứng chặn đường bóc lột và giết tróc khách bộ hành. Nhưng lòng dũng cảm và võ nghệ của chàng trai trẻ đã chẳng coi những điều nguy hiểm ấy vào đâu. Tuy vậy bốn tháng sau chàng ta mới sang đến Kinh đô nước Vạn-Tượng, vì dọc đường chàng không bỏ một cơ hội nào có thể kiếm tiền để dành những lúc cần đến và học tiếng nói của dân Lào.

Những nhà ở dựng cao hơn mặt đất như những cái chòi, giấy dinh thự và cung điện nhà vua có những tầng mái thon vút, cao nhọn lên ở những góc. . . còn bao nhiêu thứ lạ nữa, nhưng chàng ưa nhất những đàn voi hiền lành nhiều không kể được, người ta thường dùng để làm đủ mọi công việc nặng nề. Vì nói được tiếng bản xứ, nên chàng dễ làm thân và được người tin cậy, dần dà làm đến chánh quản tượng coi cả đàn voi của nhà vua nhiều có đến linh sáu trăm con. Thường ngày chàng đưa voi vào rừng đến những chỗ rộng để tập: hễ giờ cái cò đỏ lên thì đàn voi phục cả xuống, phát cò thì đàn voi đi và theo những hiệu khác thì cả bầy nặng nề ấy sẽ sông sáo tiến lên một cách hung dữ. Cái cảnh chàng trai trẻ mười bảy tuổi đứng sai bảo cả một đàn linh sáu trăm con voi ấy

thật là đẹp mắt. Tối về chàng lại học các khốe cầm quân và đọc những binh thư.

Sau hai năm đàn voi đã quen với chàng lắm, không những thuần thục hiệu cờ lại còn hiểu cả lệnh chàng nói. Học biết đã nhiều và lâu xa mẹ cũng nhớ, chàng liền quay về nước.

Mẹ con gặp nhau hàn huyên thật vui vẻ ! Chàng về được mấy hôm thì trong làng có một người đậu Tiến Sĩ, ai ai cũng đến mừng, riêng chàng ở nhà. Mẹ thấy lạ hỏi, chàng buồn rầu đáp rằng :

— Con không ghen ai và cũng mừng làng ta có người khoa bảng, nhưng chưa làm được gì để vui lòng mẹ, con thấy nhục lắm nếu sang trông thấy ông ta.

Đi Lào tuy học biết được nhiều nhưng tiền của mang về thì ít lắm, cô thề nói là không có gì nữa, nhưng chàng thư sinh hay chữ võ giỏi ấy chẳng lấy làm thẹn ngồi bên cửa đàn rô bán nuôi mẹ.

Bỗng một tin đến làm náo động lòng dân chúng : quân Mông Cổ sửa soạn sắp sang chiếm nước ta. Ai cũng tức giận quân tàn bạo. Ngồi bên đường đàn rô chàng thư sinh yêu nước trầm ngâm nghĩ kế để ra giúp vua phá giặc. Vừa lúc ấy Hưng-đạo-Vương Trần-quốc-Tuấn ở Vạn-Kiếp về Kinh, quan quân rầm rộ qua làng. Chàng thư sinh như diếc không biết gì, vẫn ngồi yên xếp bằng tròn đàn ...đàn mãi. Bọn lính đi đầu hét lên cũng không đứng dậy, cúi tiết lấy giáo đâm vào đùi. Máu chảy thấm đỏ vải mà anh chàng đàn rô vẫn không nhúc nhích. Ngựa Hưng-đạo-Vương đi qua, thấy người kỳ dị liền sai lính bắt đến gần hỏi :

— Người tên là gì ?

— Bẩm Đại Vương, tôi là Phạm-Ngũ-Lão.

— Có sao ta đi qua người không thêm đứng giậy ?

— Bẩm Đại Vương, tôi thật là có lỗi. Chỉ vì trí đương bận nghĩ một việc riêng nên không biết Đại Vương qua.

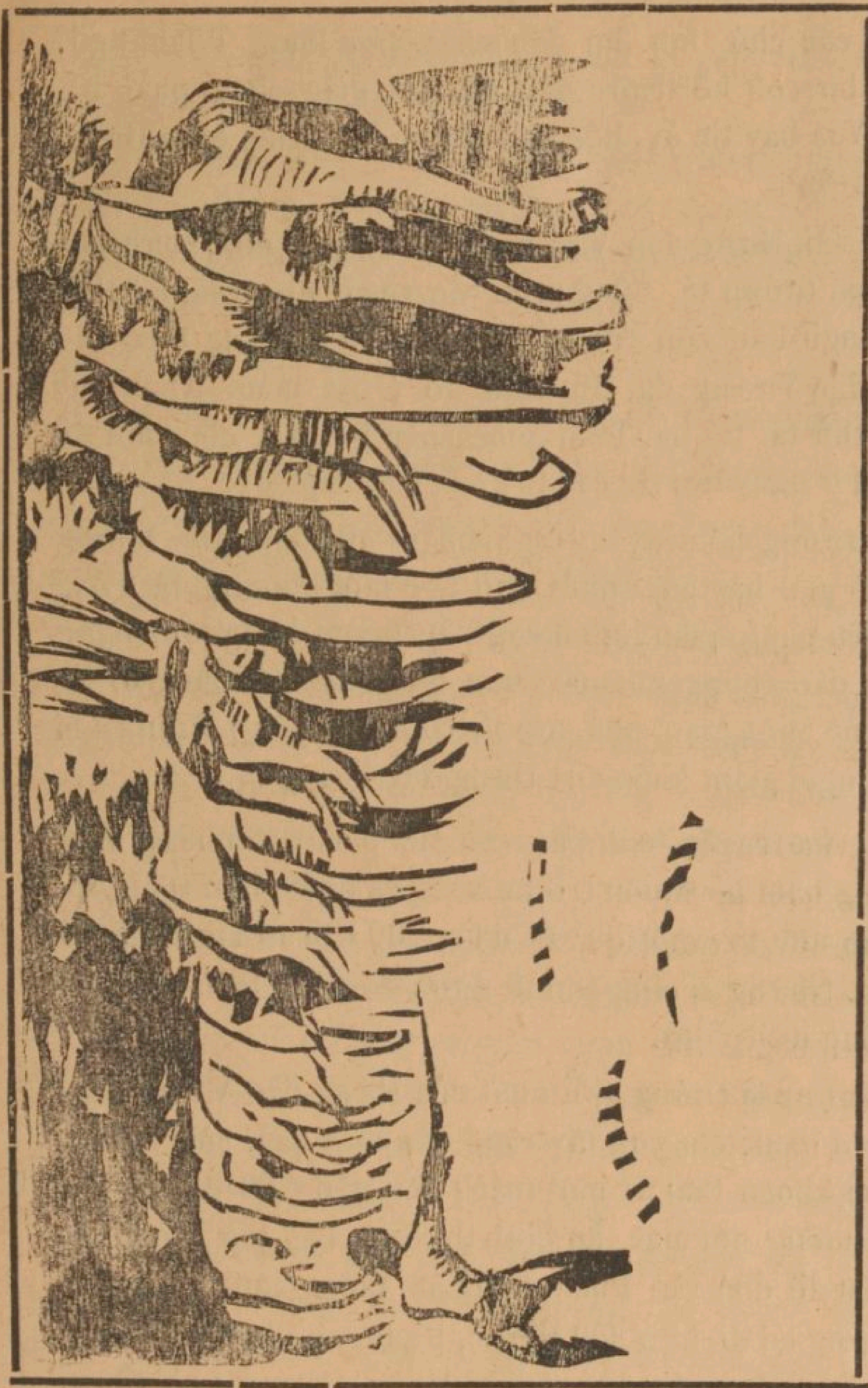
Ngạc nhiên hơn nữa, Hưng-đạo Vương liền lân la hỏi đến sức học và vui mừng thấy Phạm-ngũ-Lão là một người giỏi có thể giúp nước trong buổi binh đao này. Ngài liền đem Phạm-ngũ-Lão về Kinh.



Các vệ sĩ ⁽¹⁾ hôm nay sồn sáo cả lên, ngồi không yên chỗ nữa. Họ xúm lại bàn tán và phẫn uất lắm ; nhà vua vừa bổ một anh nhà quê lên coi họ, làm quản những vệ sĩ oai vệ và hách dịch ở chốn kinh thành. Họ không phục tí nào cả, nhất là họ tin chưa chắc anh nhà quê kia đã có sức và có tài như họ. Anh nhà quê kia nào phải ai đâu, chính là Phạm Ngũ Lão.

Vừa được Hưng-đạo-Vương tiến cử lên Vua cho làm quản vệ sĩ, thấy bọn lính tỏ vẻ khinh mình ngay, Phạm-ngũ-Lão liền nghĩ cho họ một bài học. Lấy có tập cho quen, ông quản mới cho cả các vệ sĩ họp lại đánh một mình mình. Bọn kia võ nghệ không biết chỉ cậy có cái sức mạnh vũ phu, địch làm sao nổi được một người thông thạo đủ các môn quyền. Một mình không một thứ binh khí, đứng giữa đám quân hăm hở, Phạm-ngũ-Lão đánh rần tan ngay một cách dễ dàng bọn vệ sĩ bất phục.

(1) Lính hầu trong cung-điện nhà vua.



Thường ngày chàng đưa voi vào rừng ... (tr. 12)

Trông các chủ lĩnh ôm đầu chạy tán loạn, Phạm-ngũ-Lão, như con hổ trước đàn dê, bất giác cũng phải bật cười. Vua hay tin ấy, liền cho ra trại Vạn-Kiếp giúp Hưng-Đạo-Vương.

Mến tài, Hưng-đạo-Vương liền cho giữ một chức cao hơn bọn tướng tá. Cũng như các vệ-sĩ nhà vua, lại thấy Phạm-ngũ-Lão còn trẻ tuổi, những viên tướng theo hầu Hưng-đạo-Vương đã lâu cùng tỏ ý bất mãn. Nhân thế muốn thử tài bộ hạ, Trần-quốc-Tuấn liền sai dọn một võ trường ở ngay trại để các tướng cùng đấu sức.

Võ trường hôm ấy uy nghiêm và rộn rịp lắm. Những giã cờ giải bay phất phới bao bọc một khoảng đất rộng có nhiều hàng quân lính đứng xếp thành hàng rào ngăn những dân chúng nô nức chen nhau đi xem đấu võ. Về phía bắc một gian nhà lợp lá có bày nhiều giá binh khí là chỗ ngồi giám khảo của Hưng-đạo-Vương.

Loa vừa truyền lệnh cuộc thi sức bắt đầu, những viên ti tướng hăm hở muốn thử tài xông ra ngay đem toàn lực đè nhắc mỗi tay một quả tạ nặng 100 cân đi lại trong võ trường. Nhưng ai cũng chỉ đi được độ hơn 100 thước là bỏ xuống đứng thở.

Dã-Tượng là tướng giỏi nhất của Hưng-đạo-Vương thấy thế cười nhạt, chạy ra lấy rằng cần một quả, còn hai tay hai quả khoan thai đi một mạch đến gần 200 thước. Lúc đặt tạ xuống, nét mặt vẫn bình thường. Bấy giờ bao nhiêu mắt đều đổ dồn vào Phạm-ngũ-Lão. Cũng mang nặng như Dã-Tượng lại đi hơn 200 thước, Phạm-ngũ-Lão trước khi về còn vung tay ném hai quả tạ lên cao hơn cột cờ để rơi

xuống chuyền đất. Người xem reo mừng vang trại. Bọn tì tượng dần đã phục cái tài năng mới kia.

Đến lúc bắn cung căng hồi hộp. Hồng tâm lơ thơ mới có vài tên cầm mà trông hàng tướng chỉ còn có Dã Tượng và Phạm-ngũ-Lão. Dã-Tượng vội chạy ra đứng giữa võ trường hét lớn :

— Anh em hãy trông đây !

Tiếng giầy cung bật, hai mũi tên sát theo nhau thẳng đường đến cầm giữa hồng tâm. Phát thứ ba vì cầm động quá, đà tay đưa không mạnh, mũi tên gần tới đích thì là bay xuống đất. Dã tượng đỏ mặt quay về.

Đến lượt Phạm-ngũ-Lão. Ra chưa kịp thử giầy cung mà tiếng hoan hô đã nổi giậy, chàng mỉm cười sung sướng, quay mình mấy vòng rồi dương cung bắn lại đằng sau. Ba phát tên lần lượt vút đến bật ở hồng tâm ba mũi tên trước ra ngoài, và cắm vào vết cũ. Bọn dân chuộng võ reo vang cả võ trường.

Dã Tượng thấy thế giận lắm, vác kích ra thách đánh. Phạm ngũ Lão nhìn Hưng đạo Vương hỏi ý rồi đến lấy ở giá một thanh siêu. Tiếng sắt gặp nhau kêu tran trát, hai tướng cũng muốn trở hết tài để khoe với quan quân. Nhưng chẳng bao lâu cây kích thấy núng, trống đổ rối loạn, Phạm ngũ Lão hoa siêu đánh bật ra giữa võ trường.

Không muốn kéo giải cuộc đấu võ, sợ gây mối hiềm thù giữa các tướng, Hưng-đạo-Vương truyền gọi cả lại bên rạp tỏ lời ban khen và thưởng cho mỗi người một tấm lụa.

Chợt có tin báo hơn 50 vạn quân Mông Cổ, do thái tử Thoát Hoan chỉ huy sắp đến gần Lạng-sơn. Vua truyền cho Hưng đạo Vương đem binh lên đón đánh.

Giặc Mông Cổ là những quân hung dữ tàn bạo, quen đi cướp phá và chưa chịu thua ai, rầm rộ kéo sang, quân ta đông lòng nhưng ít người không sao ngăn nổi. Lạng-Sơn, Chí-Lăng, Vạn kiếp... dần dần vào tay giặc. Đến kinh thành thất thủ, Hưng-đạo-Vương phải đưa Vua chạy từ Thiên-trường, ra Quảng Yên rồi theo đường bể vào Thanh-Hóa. Giang sơn già nửa bị giặc chiếm, dân gian nheo nhóc bồng bế nhau đi chạy loạn. Tình cảnh thật là khổ sở.

Thoát Hoan ở Thăng Long chỉ đợi quân Toa-Đô ở Chiêm-Thành lên hợp sức đánh một trận cuối cùng thì lấy trọn nước Nam. Nhưng Hưng-đạo-Vương biết ý sai Phạm-ngũ-Lão vào Nghệ An giúp Trần-quang-Khải chặn đường không cho giặc tràn lên phía bắc. Toa-Đô đánh mãi không được đành cùng tướng tá xuống thuyền theo đường bể chạy trốn ra Thăng-Long. Đến Hàm-tử-Quan (*Hung-Yên*) vừa gặp Trần-nhật-Duật: một trận thủy chiến dữ dội, máu chảy đỏ nước sông. Quân Mông Cổ phần đi xa mệt, phần không chịu được khí hậu nóng bức của mùa hạ mới bắt đầu, thua chạy xuống Thiên Trường.

Nghe tin thắng trận Hưng-đạo-Vương nhân lòng quân sĩ đang hăng, liều mật bảo Trần-nhật-Duật chẹn đường thông tin của quân giặc và sai Trần-quang-Khải đem Trần-quốc-Toản và Phạm-ngũ-Lão vừa ở Nghệ-An ra, lên đánh Thoát-Hoan.

Trong thành Thăng-Long, quân Mông Cổ đương yến tiệc linh đình thì chợt có người báo thủy quân đóng ở



Bọn lính đi dầu hết lên... (tr. 13)

Chương-Dương (*Thường-Tín Hadong*) bị thua, binh tướng Nam thẳng đường đã kéo đến trước thành gọi đánh. Thoát Hoan liền truyền hạ cầu, đem quân ra nghênh địch. Chẳng bao lâu Trần quang Khải giả thua, chạy chồn dụ giặc đuổi theo đến hơn một dặm. Phục binh Trần-quốc-Toản ở đầu nổi lên thì phía trước quân Nam cũng quay lại đánh. Thoát Hoan mắc kế cố đánh chạy về đến Thăng-Long đã trông thấy trên thành cắm rất cờ bên địch. Phạm-ngũ-Lão lừa lúc giặc ở xa, đã đến lấy lại một cách dễ dàng Kẻ chợ.

Thoát-Hoan đem toàn quân qua sông Cái sang mạn Kinh-Bắc (*Bắc-Ninh*). Mông Cổ chuyển này thua to và nhuệ khí đã giảm đi nhiều lắm. Binh lực chia làm hai nơi không thông được tin tức cho nhau, quân giặc bắt đầu nản lòng và lo sợ bỏ dần phần khởi vì mấy lần thắng trận đã nổi lên trống lại với quân thù.

Toa-Đô ở Thiên-Trường không vững nữa liền dời về Tây-Kết. Bị Hưng-đạo-Vương đuổi đánh quẫn quá, quân Mông-Cổ chạy đến bên một quả núi thì gặp Phạm-ngũ-Lão phục binh vây đánh. Toa-đô trúng tên chết trong đám loạn quân. Tàn binh chạy thoát về báo ở Kinh-bắc, Thoát-Hoan buồn rầu, không còn trí đầu nghĩ đến chiếm nước người nữa, nên trận cuối cùng ở Vạn-kiếp bị thua. phải chui vào ống đồng mới thoát chết.

Sáu tháng trước 50 vạn binh hung bạo hùng hồ sang ta bây giờ chỉ còn là một đúm tàn quân đói, rách, lẩn chồn, e sợ cả tiếng gió hút trên đèo.

Hơn một năm sau, không quên được mối hờn, Thoát-Hoan lại sang đề toan báo thù sự thất bại trước. Buổi

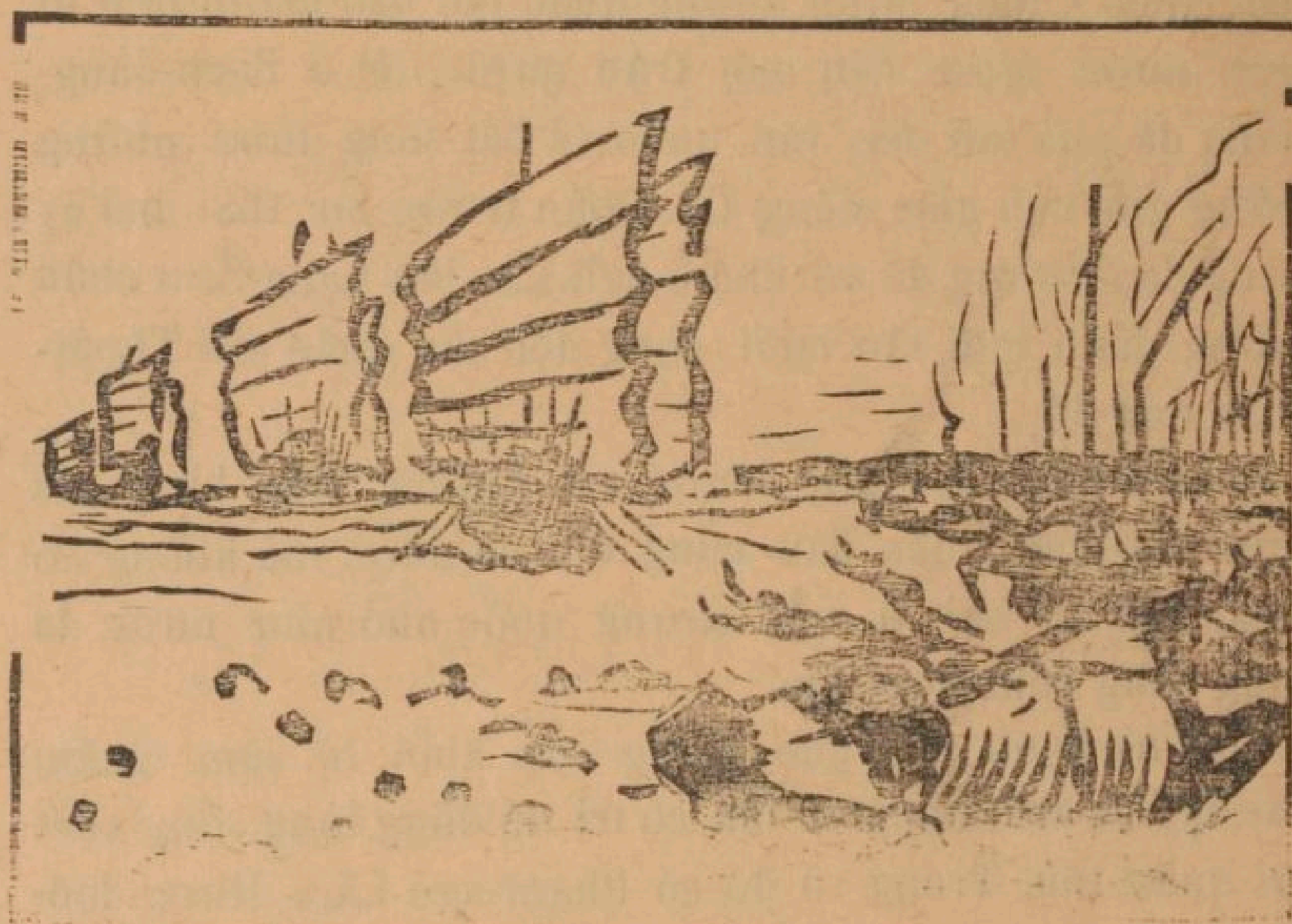
đầu, vì có những tà thuật của Nguyễn-bá-Linh, quân Mông-Cổ tràn đến Thăng-Long đánh phá. Chợt nghe tin ở Vân-Đồn, thuyền tải lương bị quân ta đánh đắm, giặc đã ngã lòng, lo sợ trước đến những ngày thua trận. Giời thật cũng không dung những quân tàn bạo manh tâm đi cướp nước người nên một trận quyết liệt ở Bạch-đăng-Giang đã phá tan mấy vạn quân và bắt sống được những tướng giỏi của giặc Mông Cổ. Đoán trước sự thất bại ấy Hưng đạo-Vương đã sai Phạm-ngũ-Lão lên Lạng-Sơn chặn đường đánh một lần cuối cùng đội tàn quân của Thoát-Hoan qua đó.

Quân Mông-Cổ, ngày trước từ Á-đông tràn khắp các nước Âu-Châu, đến đâu cũng chỉ có được mà không có thua, nay bị bại vì một cường quốc nhỏ như nước ta bụng cũng cảm hờn lắm.

Có vinh hạnh giữ cho giang sơn khỏi bị xâm chiếm những bậc anh hùng có tài, có trí đã đồng lòng sống chết với quân thù. Trong số đó có Phạm-ngũ-Lão. Hưng-đạo-Vương yêu và tin ở tài trí ấy nên những trận cần có tướng giỏi, đều không bao giờ quên đến chàng đàn rồ kỳ dị ở làng Ủng ngày xưa. Lòng tin yêu ấy càng tỏ rõ ràng trong việc gọi gả con nuôi là Nguyên quận-chúa cho Phạm-ngũ-Lão.

Trong nước thái bình, con thảo liền về làng đón mẹ hiền ra Kẻ Chợ. Một gia-đình sum họp vui vẻ! Làm quan to, ở một lầu đài rộng, có nhiều kẻ hầu hạ, nổi sung sướng không kể hết được, nhưng Phạm-ngũ-Lão không quên những bước gian truân ngày xưa, nên đối đãi rất hòa nhã và săn sóc người dưới rất chu đáo. Quân lính

dưới quyền âu yếm chủ tướng như cha, nên đội binh của Phạm-ngũ-Lão đã nổi tiếng nhất trong các trận mạc chống với quân Mông-Cổ.



Một trận thủy chiến rữ rội. . . (tr. 18)

Yên vui được mấy năm, sảy vì một chút ty hiềm con, vua Lào sai binh tướng sang tàn phá hai miền Thanh, Nghệ. Phạm-ngũ-Lão tất nhiên được lệnh sai đi đánh giặc. Quân Lào khôn ngoan thường đề đàn voi dẫn đường sông sáo giầy sáo vào quân địch, binh tướng đi sau chỉ việc ra công đuổi những tàn quân. Nhưng đàn voi vua Lào không quên chủ cũ, Phạm-ngũ-Lão nhớ những buổi tập xưa, cầm lá cờ đỏ ra hiệu cho những con vật nặng nề quay về ở ạt dẫm sáo vào đám quân giặc chạy không kịp.

Giời đã không phụ cái trí cậu bé lặn lội sang xứ người tìm học để về giúp nước.



Có trí và sức muốn mạnh, cậu bé mồ côi, ở với mẹ nghèo xơ xác, đã tự tạo lấy tiếng anh hùng của một danh tướng cứu nước phò vua.

CUỘC THI HÀNG THÁNG CỦA SÁCH

"Hoa Xuân"

Mỗi tháng « HOA-XUÂN » sẽ đặt một kỳ thi cho các bạn đọc. 10 phần thưởng đặc biệt kỳ này sẽ chia cho các bạn :

- 1 — GIẢI NHẤT : 52 cuốn
- 2 — GIẢI NHÌ : 30 cuốn
- 3 — GIẢI BA : 25 cuốn
- 4 — GIẢI TƯ : 20 cuốn
- 5 — TỪ GIẢI 5 ĐẾN GIẢI 10 : mười cuốn sách

HOA - XUÂN

Các bạn nhớ gửi kèm vào bài trả lời phiếu dự thi đăng ở trang bìa số 3 của các số 2, 5 và 4. (Bài thi chỉ đăng ở kỳ đầu tháng nhưng các bạn nộp đủ số phiếu dự thi mới được coi là hợp lệ.)

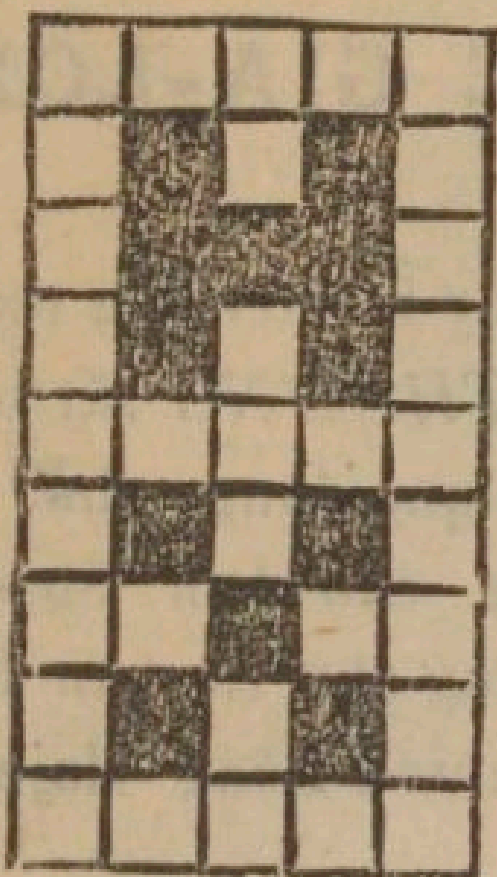
BÀI THI

Ô chữ « Hoa - Xuân »

- Ngang :*
- 1 — Chỗ bạn thân ngại gì cái ấy.
 - 2 — Một mình cũng hát — Một chữ câm — Run đây đây.
 - 3 — Ngạc nhiên — mẹ
 - 4 — Như ngang 2, chữ thứ hai — Cái thước của thợ mộc, tiếng ngáy...
 - 5 — Món ăn ấy vừa tròn vừa ngon
 - 6 — Buốt — Tròn miệng — Một chữ câm.
 - 7 — Không nhiều — Ngược lại là khóc.
 - 8 — Chế diễu — Như ngang 4, chữ như hai — Tiếng ngáy
 - 9 — Nếu chọn lên thì niêu này kêu rữ rội.

- Dọc :*
- 1 — Một tờ báo của bạn trẻ ưa hoạt động
 - 2 — Hát mãi — Reo mừng — Đầu té, đầu tái — Lạ chưa.
 - 3 — Việc làm để có sách đọc — Người mang sách vở đi đường — Nơi bán rượu.
 - 4 — Sáu lăm — Đau quá — Tối tăm — Hoen
 - 5 — Xã hội đầu tiên của tuổi trẻ.

(XEM HÌNH Ở TRANG SAU)



II — ĐOÁN CHỮ

Tôi dùng chỉ lá mùa thu.
Thêm m, cần mềm rẻo lắm.
Thêm l, giống cỏ nhưng cần cho
người.

Thêm b, coi chừng vỡ chán.

III — CHẬP LẠI CÂU PHƯƠNG NGÔN

Mãi sách trò ham đèn học

Bài trả lời nhớ gửi cùng 3 phiên dự thi 1,
2, 3 trước ngày 1er juillet đến

Tòa báo Hướng-đạo Thăng-tiến

113, Phố Hàng Gai — HANOI

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ KỲ TRƯỚC

Ồ chữ

O M A N H Y
M A U H U
A U A U
N H U
H U
Y

PHIẾU DỰ THI
HOA XUÂN
SỐ 1

CÂU ĐỐ

Không có quả gì ngoài trắng trong xanh
Củ hành người phải chỉ dành hắt hơi
Tuổi thơ hay khóc hay cười
Tháng mười hợp với kẻ lười thối thây
(Ta có câu : tháng mười chưa cười đã tối)

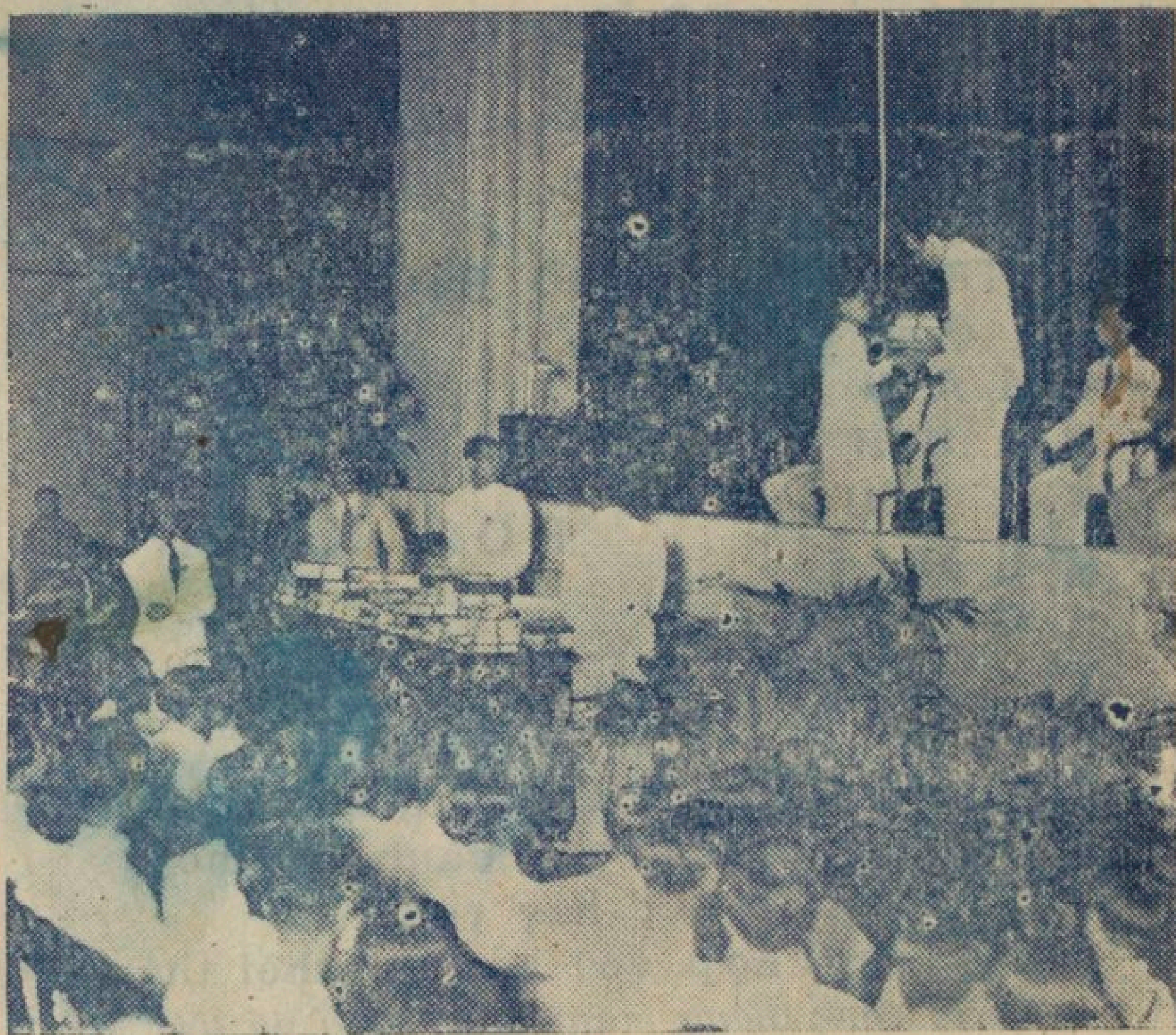
RA NGÀY 15 JUIN 1939

Quyển thứ 3 — SÓNG GIÓ

MỘT NGÀY HỘI LỚN CỦA TRƯỜNG TRUNG-HỌC GIA-LONG

.....

Nhân dịp kỷ-niệm đệ nhị chu niên của ngày hội trường thành-lập, nhà trường đã làm *LỄ PHÁT PHẦN THƯỞNG* rất long-trọng cho học sinh. Vì số học-sinh hơn 2000 quá đông, phải chia làm hai buổi. Ngày 27-5 phát phần thưởng cho ban Sơ-dãng ở ngay sân trường. Ngày 29-5 phát phần thưởng cho các ban Tiểu-học, Cao-đẳng tiểu học, Trung-học ở rạp chiếu-bóng Majestic.



TRƯỜNG TRUNG-HỌC GIA-LONG LÀM LỄ PHÁT PHẦN THƯỞNG
CHO CÁC HỌC-SINH TẠI RẠP CHÓP BÓNG MAJESTIC

Ảnh trên chụp lúc trò Nguyễn-tư-Huyền, lớp năm ban Trung-học trường Gia-Long đang lĩnh phần thưởng danh-dự giữa những tràng pháo tay hoan-hô của các bạn cùng trường.

Các học-sinh nên nhớ ngày khai giảng các lớp hè :

30 JUIN 1939

(BẦY GIỜ SÁNG)